

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN**

Số: 158 /TB-ĐHBK

V/v Trừ điểm rèn luyện SV K2024, K2023;
SV PFIEV K2024, K2023, K2022
hoàn thành trễ hạn học phần trực tuyến
SHCD định kỳ đợt 2 năm học 2025 – 2026
(Thay thế Thông báo số 156/TB-ĐHBK
ngày 26/5/2026)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2026

Kính gửi:

- Ban Chủ nhiệm Khoa;
- VP. Đào tạo Quốc tế

Do sai sót trong quá trình gửi Thông báo trừ điểm rèn luyện sinh viên (SV) hoàn thành trễ hạn học phần trực tuyến sinh hoạt công dân (SHCD) định kỳ đợt 2 năm học 2025 – 2026 nên Phòng CTSV kính gửi lại Khoa/ VP. Đào tạo Quốc tế Thông báo trừ điểm rèn luyện SV K2024, K2023; SV Chương trình Đào tạo Kỹ sư chất lượng cao Việt – Pháp (PFIEV) K2024, K2023, K2022 hoàn thành trễ hạn học phần trực tuyến SHCD định kỳ đợt 2 năm học 2025 – 2026 để thay thế cho Thông báo số 156/TB-ĐHBK ngày 26/5/2026 đã gửi về Quý đơn vị trước đó, cụ thể như sau

Căn cứ thông báo số 323/TB-ĐHBK ngày 12/11/2025 của Phòng Công tác sinh viên (Phòng CTSV) về việc Tổ chức sinh hoạt công dân (SHCD) định kỳ đợt 2 năm học 2025 – 2026 dành cho sinh viên (SV) K2024, K2023; SV PFIEV K2024, K2023, K2022 với tên môn học “Sinh hoạt sinh viên định kỳ” và mã môn học là SA0004.

Căn cứ thông báo số 70/TB-ĐHBK ngày 23/3/2026 của Phòng CTSV về việc Thay đổi thời gian tổ chức tuần SHCD định kỳ đợt 2 năm học 2025 – 2026 cho SV K2024, K2023; SV PFIEV K2024, K2023, K2022 vào sáng ngày 26/3/2026.

Phòng CTSV thống kê số lượng SV K2024, K2023; SV PFIEV K2024, K2023, K2022 hoàn thành trễ hạn học phần trực tuyến SHCD định kỳ đợt 2 năm học 2025 – 2026 trên trang BK E-learning (<https://lms.hcmut.edu.vn/>) là 688 SV mặc dù Phòng CTSV đã gia hạn 03 lần cho SV, cụ thể như sau:

TT	ĐƠN VỊ	THÀNH PHẦN SV		
		K2022	K2023	K2024
1	Khoa Cơ khí	05	68	47
2	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí	--	03	10
3	Khoa Điện – Điện tử	03	66	42
4	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính	--	82	48
5	Khoa Kỹ thuật Hóa học	--	45	35
6	Khoa Quản lý Công nghiệp	--	25	14
7	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	02	23	81
8	Khoa Môi trường và Tài nguyên	--	04	06
9	Khoa Kỹ thuật Giao thông	03	23	19
10	Khoa Khoa học Ứng dụng	--	05	14
11	Khoa Công nghệ Vật liệu	03	06	06
	Tổng		688 SV	

Theo quyết định số 1381/QĐ-ĐHKBK-CTCT-SV ngày 06/10/2016 về việc ban hành Quy định SV tham gia SHCD và hoạt động ngoại khóa cho SV hệ chính quy trường, các SV có tên trong danh sách hoàn thành trễ hạn học phần trực tuyến sinh hoạt công dân định kỳ đợt 2 năm học 2025 – 2026 sẽ bị áp dụng hình thức kỷ luật: **Trừ 3 điểm ở mục 2: ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định của nhà trường.**

Phòng CTSV kính đề nghị Ban Chủ nhiệm Khoa/ VP. Đào tạo Quốc tế xử lý theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu P.CTSV.

TRƯỞNG PHÒNG CTSV

Trần Việt Toàn

**DANH SÁCH SINH VIÊN K2024, K2023; SV CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KỸ SƯ CHẤT LƯỢNG CAO VIỆT PHÁP K2024, K2023, K2022
HOÀN THÀNH TRỄ HẠN HỌC PHẦN TRỰC TUYẾN
SINH HOẠT CÔNG DÂN ĐỊNH KỲ ĐỢT 2 NĂM HỌC 2025 – 2026**
(Theo thông báo số: 158 /TB-ĐHBK ngày 29/5/2026 của Phòng CTSV)

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
1	2212026	Đặng Cao Minh	VP22CDT	CK
2	2212162	Trần Sơn Nam	VP22CDT	CK
3	2212358	Mai Thành Nhân	VP22CDT	CK
4	2212510	Lê Hữu Phát	VP22CDT	CK
5	2252071	Nguyễn Phước Bảo	VP22CDT	CK
6	2311052	Nguyễn Huy Hoàng	CK23CK11	CK
7	2311300	Nguyễn Trần Phi Hùng	CK23CKN	CK
8	2312964	Nguyễn Ngọc Thái Sơn	CK23CK11	CK
9	2313702	Giảng Đan Trường	CK23CK11	CK
10	2312578	Lê Tấn Phát	CK23CK11	CK
11	2310571	Phạm Thế Dũng	CK23CK11	CK
12	2313229	Hoàng Đức Gia Thiện	CK23CK11	CK
13	2310064	Đặng Hoài Anh	CK23CK11	CK
14	2310742	Phạm Đình	CK23CK11	CK
15	2313897	Nguyễn Phan Hoàng Việt	CK23CK11	CK
16	2311503	Đỗ Quốc Khánh	CK23CK11	CK
17	2313002	Nguyễn Lê Minh Tài	CK23CK11	CK
18	2311592	Lê Hoàng Quang Khoa	CK23CK12	CK
19	2312446	Phan Phúc Nhân	CK23CK12	CK
20	2311042	Lê Hoàng	CK23CK12	CK
21	2352446	Trịnh Gia Hưng	CC23CK12	CK
22	2310628	Cao Hồng Đạt	CK23CK12	CK
23	2312869	Huỳnh Vương Quốc	CK23CK12	CK

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
24	2312358	Nguyễn Chí Nguyên	CK23CK13	CK
25	2310268	Trịnh Hoàng Bào	CK23CK13	CK
26	2310612	Trần Tùng Dương	CK23CK13	CK
27	2312800	Nguyễn Minh Quang	CK23CK13	CK
28	2313673	Nguyễn Lê Quốc Trung	CK23CK13	CK
29	2313949	Dương Thiên Vũ	CK23CK13	CK
30	2312727	Trương Thiện Phúc	CK23CK13	CK
31	2313822	Phan Văn Tùng	CK23CK14	CK
32	2313614	Nguyễn Văn Trí	CK23CK14	CK
33	2310004	Đặng Dương An	CK23CK14	CK
34	2310352	Lê Hồ Minh Chí	CK23CK14	CK
35	2311240	Phạm Trần Gia Huy	CK23CK14	CK
36	2352225	Đặng Hoàng Đạt	CC23COD1	CK
37	2311604	Nguyễn Anh Khoa	CK23COD1	CK
38	2311612	Nguyễn Đăng Khoa	CK23COD1	CK
39	2312670	Đặng Quang Phúc	CK23COD1	CK
40	2311495	Bùi Hòa Khánh	CK23COD1	CK
41	2312261	Hoàng Minh Nghĩa	CK23COD1	CK
42	2313275	Lê Võ Phú Thịnh	CK23COD1	CK
43	2313170	Lê Nhật Thăng	CK23COD1	CK
44	2313959	Nguyễn Vũ	CK23COD1	CK
45	2312616	Lâm Phong	CK23COD1	CK
46	2312474	Lê Sinh Anh Nhật	CK23COD1	CK
47	2312268	Nguyễn Minh Nghĩa	CK23COD1	CK
48	2312026	Đào Duy Mạnh	CK23COD1	CK
49	2312199	Trịnh Phương Nam	CK23COD1	CK
50	2313511	Vũ Hải Ngọc Trai	CK23COD1	CK
51	2312095	Nguyễn Quang Minh	CK23COD1	CK
52	2352309	Trương Việt Hải	CC23COD2	CK
53	2313662	Đỗ Thành Trung	CK23COD2	CK
54	2311595	Lê Quang Khoa	CK23COD2	CK

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
55	2352926	Châu Minh Phúc	CC23COD2	CK
56	2311646	Trần Nguyễn Đăng Khoa	CK23COD2	CK
57	2313561	Lê Minh Triết	CK23COD2	CK
58	2352731	Bùi Nguyễn Nhật Minh	CC23COD2	CK
59	2311180	Nguyễn Gia Huy	CK23COD2	CK
60	2310786	Nguyễn Minh Đức	CK23COD2	CK
61	2312657	Nguyễn Lê An Phú	CK23NLG1	CK
62	2312705	Nguyễn Trần Gia Phúc	CK23NLG1	CK
63	2312064	Huỳnh Thái Minh	CK23NLG1	CK
64	2310874	Nguyễn Lý Hải	CK23NLG1	CK
65	2311695	Phạm Nguyên Khôi	CK23CDN	CK
66	2311395	Phan Xuân Vũ Kha	CK23CKN	CK
67	2311576	Đặng Tuấn Khoa	VP23CDT	CK
68	2310695	Thiều Đình Tiến Đạt	VP23CDT	CK
69	2312624	Nguyễn Thanh Phong	VP23CDT	CK
70	2310802	Trần Minh Đức	VP23CDT	CK
71	2311912	Nguyễn Thành Long	VP23CDT	CK
72	2353225	Hà Mạnh Trí	VP23CDT	CK
73	2352302	Đỗ Thanh Hải	CC23ROB1	CK
74	2410693	Nguyễn Minh Đạt	BD24BDG1	CK
75	2412697	Châu Trọng Phúc	BD24BDG1	CK
76	2410356	Nguyễn Thanh Bình	BD24BDG1	CK
77	2412396	Phan Thị Thanh Nhân	BD24BDG1	CK
78	2413230	Hồ Hữu Thắng	BD24BDG1	CK
79	2412603	Phạm Cao Đức Phát	BD24BDG1	CK
80	2412463	Hồ Thanh Nhật	BD24BDG1	CK
81	2413213	Trương Thanh Thảo	BD24BDG1	CK
82	2412686	Trần Hồng Phú	BD24BDG2	CK
83	2414074	Nguyễn Ái Xuân	BD24BDG2	CK
84	2413147	Hà Huy Thành	CK24NLG	CK
85	2413300	Trương Đình Thiện	CK24NLG	CK

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
86	2411797	Phan Lê Tuấn Kiệt	CK24NLG	CK
87	2412486	Phạm Quốc Nhật	CK24NLG	CK
88	2412393	Hà Tôn Nhan	CK24NLG	CK
89	2410949	Nguyễn Lê Ngọc Hân	CK24DET	CK
90	2410940	Lại Trần Gia Hân	CK24DET	CK
91	2452911	Nguyễn Quý Hạo Nhiên	CC24COD1	CK
92	2453009	Phạm Gia Phúc	CC24COD1	CK
93	2410814	Nguyễn Mạnh Đức	CK24COD2	CK
94	2410011	Lê Thanh An	CK24CKN	CK
95	2410332	Nguyễn Trần Biên	CK24CKN	CK
96	2410514	Nguyễn Đức Duy	CK24CK11	CK
97	2410504	Lê Khánh Duy	CK24CK11	CK
98	2453295	Nguyễn Triều	CC24CK11	CK
99	2452432	Phạm Gia Hưng	CC24CK11	CK
100	2413958	Đặng Nguyễn Thế Vinh	CK24CK11	CK
101	2452531	Hồ Anh Khoa	CC24CK12	CK
102	2412168	Lê Nhật Nam	CK24CK12	CK
103	2412834	Nguyễn Nhật Quang	CK24CK12	CK
104	2411464	Nguyễn Trần Quang Khang	CK24CK12	CK
105	2410879	Nguyễn Nhật Hào	CK24CK13	CK
106	2410280	Nguyễn Thiên Bảo	CK24CK13	CK
107	2412715	Lê Minh Phúc	CK24CK13	CK
108	2411462	Nguyễn Trần Duy Khang	CK24CK13	CK
109	2412849	Phạm Văn Quang	CK24CK13	CK
110	2410888	Văn Nhật Hào	CK24CK13	CK
111	2411631	Nguyễn Đức Khoa	CK24CK13	CK
112	2413240	Nguyễn Mạnh Thắng	CK24CK13	CK
113	2412162	Hoàng Tuấn Nam	CK24CK14	CK
114	2412598	Nguyễn Tiến Phát	CK24CK14	CK
115	2410764	Tăng Nhật Đăng	CK24CK14	CK
116	2452439	Diệp Thế Hữu	CC24ROB1	CK

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
117	2452389	Lưu Gia Huy	CC24ROB1	CK
118	2452600	Trần Phạm Anh Khôi	CC24ROB1	CK
119	2453318	Trần Đại Trí	CC24ROB1	CK
120	2452039	Đỗ Kiều Anh	VP24VCD	CK
121	2312079	Nguyễn Bùi Nhật Minh	DC23DK1	DC
122	2312464	Cao Đoàn Phước Nhật	DC23DK1	DC
123	2352099	Nguyễn Phạm Gia Bảo	CC23DK12	DC
124	2410390	Sần Dịch Châu	DC24DK1	DC
125	2413227	Hà Xuân Thắng	DC24DK1	DC
126	2410728	Trần Thanh Đạt	DC24DK1	DC
127	2413724	Lê Tấn Trúc	DC24DK1	DC
128	2413690	Đoàn Chí Trung	DC24DK1	DC
129	2410901	Lê Minh Hải	DC24DK1	DC
130	2412724	Nguyễn Gia Phúc	DC24DK1	DC
131	2452550	Phan Huỳnh Anh Khoa	DC24DXD1	DC
132	2452071	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	CC24DK11	DC
133	2452234	Trịnh Khánh Dương	CC24DK12	DC
134	2212156	Phạm Đức Nam	DD23KDI4	DD
135	2213655	Nguyễn Việt Phước Trí	VP22VT	DD
136	2210257	Phạm Ngọc Bảo	VP22VT	DD
137	2211246	Nguyễn Thành Đức Huy	VP22NL	DD
138	2311043	Lê Chánh Hoàng	DD23DTH1	DD
139	2310386	Lê Nguyễn Cường	DD23DTH1	DD
140	2313251	Trần Đức Thiện	DD23DTH1	DD
141	2311586	Huỳnh Nguyễn Tấn Khoa	DD23DTH1	DD
142	2310095	Nguyễn Đức Anh	DD23DTH1	DD
143	2312851	Phạm Đức Quân	DD23DTH2	DD
144	2312634	Trịnh Tiến Phong	DD23DTH2	DD
145	2311424	Lê Minh Khang	DD23DTH2	DD
146	2313813	Lương Thanh Tùng	DD23DTH3	DD
147	2313241	Nguyễn Minh Thiện	DD23DTH3	DD

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
148	2313199	Võ Thái Thắng	DD23DTH3	DD
149	2313174	Hà Chiến Thắng	DD23DTH3	DD
150	2313505	Võ Phúc Toàn	DD23DTH3	DD
151	2310784	Nguyễn Huỳnh Đức	DD23DVT1	DD
152	2310647	Lê Phạm Tiến Đạt	DD23DVT1	DD
153	2312571	Huỳnh Lương Nhựt Phát	DD23DVT1	DD
154	2310084	Lê Công Tuấn Anh	DD23DVT1	DD
155	2311083	Trương Đỗ Gia Hoàng	DD23DVT2	DD
156	2311774	Nguyễn Hoàng Anh Kiệt	DD23DVT2	DD
157	2311212	Nguyễn Quốc Huy	DD23DVT2	DD
158	2312117	Trần Gia Minh	DD23DVT2	DD
159	2311283	Nguyễn Duy Huỳnh	DD23DVT2	DD
160	2312904	Cao Ngọc Như Quỳnh	DD23DVT3	DD
161	2312479	Nguyễn Khắc Minh Nhật	DD23DVT3	DD
162	2312255	Lâm Huỳnh Gia Nghiêm	DD23DVT3	DD
163	2312212	Huỳnh Thị Thuý Nga	DD23DVT3	DD
164	2313428	Lê Quốc Tiến	DD23DVT4	DD
165	2313927	Phạm Công Vinh	DD23DVT4	DD
166	2313770	Võ Thiện Tuấn	DD23DVT4	DD
167	2314010	Trần Hà Vy	DD23DVT4	DD
168	2313700	Đào Xuân Trường	DD23DVT4	DD
169	2313497	Phạm Quốc Toàn	DD23DVT4	DD
170	2310762	Đặng Đình Đức	DD23KDI1	DD
171	2310935	Tô Trung Hậu	DD23KDI1	DD
172	2310918	Nguyễn Hoàng Gia Hân	DD23KDI1	DD
173	2310394	Nguyễn Mạnh Cường	DD23KDI1	DD
174	2312637	Vũ Phan Khánh Phong	DD23KDI3	DD
175	2312312	Nguyễn Minh Bảo Ngọc	DD23KDI3	DD
176	2312249	Trần Đông Nghi	DD23KDI3	DD
177	2311856	Ngô Dương Linh	DD23KDI3	DD
178	2231663	Vũ Lê Đình Trí	DD23KDI3	DD

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
179	2312787	Hà Lưu Quang	DD23KDI3	DD
180	2313644	Lê Thanh Trọng	DD23KDI4	DD
181	2313667	Lê Thế Trung	DD23KDI4	DD
182	2313888	Đoàn Nguyễn Hoàng Việt	DD23KDI4	DD
183	2310131	Nguyễn Văn Tuấn Anh	DD23TTN	DD
184	2313555	Nguyễn Thị Huyền Trân	DD23TTN	DD
185	2311031	Cao Việt Hoàng	DD23VIM1	DD
186	2310739	Ngô Hữu Đệ	DD23VIM1	DD
187	2311661	Đỗ Nguyên Khôi	DD23VIM1	DD
188	2312957	Đoàn Phú Sơn	DD23VIM2	DD
189	2312635	Trương Đại Phong	DD23VIM2	DD
190	2312640	Bùi Xuân Phú	TN23KDI	DD
191	2351066	Nguyễn Ngọc Minh Sáng	TT23COA1	DD
192	2351019	Lê Cao Hiếu	TT23COA1	DD
193	2351018	Bùi Nguyễn Hải Đăng	TT23COA1	DD
194	2351029	Nguyễn Quang Huy	TT23ESA1	DD
195	2351005	Nguyễn Tiến Anh	TT23HSA1	DD
196	2311179	Nguyễn Gia Huy	TT23HSA1	DD
197	2351001	Huỳnh Tuấn Anh	TT23HSA1	DD
198	2351014	Lê Thành Danh	TT23HSA1	DD
199	2311467	Tiết Vĩnh Khang	VP23VHD	DD
200	2311183	Nguyễn Huỳnh Gia Huy	VP23VVT	DD
201	2312133	Từ Lê Minh	VP23VVT	DD
202	2413503	Huỳnh Trung Tín	DD24DTH2	DD
203	2410593	Lương Trần Tuấn Dũng	DD24DVT1	DD
204	2410976	Đỗ Minh Hiếu	DD24DVT1	DD
205	2410999	Nguyễn Đức Hiếu	DD24DVT1	DD
206	2410624	Huỳnh Ngọc Dương	DD24DVT1	DD
207	2412643	Nguyễn Chí Phong	DD24DVT1	DD
208	2410701	Nguyễn Tấn Đạt	DD24DVT1	DD
209	2412269	Nguyễn Huỳnh Phong Nghĩa	DD24DVT2	DD

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
210	2413100	Huỳnh Nguyễn Tấn	DD24DVT2	DD
211	2412098	Nguyễn Quang Minh	DD24DVT2	DD
212	2413607	Đặng Hoàng Triều	DD24DVT2	DD
213	2413543	Thái Bảo Toàn	DD24DVT2	DD
214	2412303	Trần Doãn Ngọc	DD24DVT2	DD
215	2412866	Lê Thạc Quảng	DD24ITN	DD
216	2410040	Trần Hoàng An	DD24ITN	DD
217	2413542	Phạm Song Toàn	DD24ITN	DD
218	2413047	Tô Minh Tài	DD24ITN	DD
219	2410806	Lê Minh Đức	DD24ITN	DD
220	2410706	Nguyễn Thành Đạt	DD24ITN	DD
221	2413174	Nguyễn Văn Tiến Thành	DD24ITN	DD
222	2410994	Ngô Văn Đức Hiếu	DD24ITN	DD
223	2313345	Đặng Minh Thuận	DD24KDI1	DD
224	2410599	Nguyễn Lương Trí Dũng	DD24KDI1	DD
225	2411208	Nguyễn Đức Huy	DD24KDI1	DD
226	2412582	Nguyễn Chí Phát	DD24KDI2	DD
227	2412354	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	DD24KDI2	DD
228	2310177	Lê Phúc Thiên Ân	DD24KDI2	DD
229	2412868	Bùi Thúc Quân	DD24KDI3	DD
230	2411003	Nguyễn Văn Hiếu	DD24TTN	DD
231	2412281	Nguyễn Minh Nghị	TN24KDI	DD
232	2412688	Trần Tuấn Phú	TN24KDI1	DD
233	2412679	Nguyễn Võ Hoàng Phú	TN24KDI1	DD
234	2411665	Trần Minh Khoa	TN24KDI1	DD
235	2412522	Ong Hạo Nhiên	TN24KDI1	DD
236	2412721	Nguyễn Đa Phúc	TN24KDI1	DD
237	2411194	Lưu Gia Huy	TN24KDI1	DD
238	2414110	Lê Đức Minh	TN24KDI1	DD
239	2411937	Phạm Hoàng Long	TN24KDI1	DD
240	2451189	Quách Đức Trung	TT24CSA1	DD

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
241	2451163	Nguyễn Hữu Thắng	TT24ESA1	DD
242	2451175	Hồ Vương Viết Toàn	TT24ESA1	DD
243	2451137	Võ Hoàng Phúc	TT24HSA1	DD
244	2413983	Nguyễn Thế Vinh	VP24VHD	DD
245	2352538	Nguyễn Hồ Quang Khải	CC23KHM	MT
246	2352670	Trần Gia Lâm	CC23KHM	MT
247	2352520	Lê Điền Vinh Khánh	CC23KHM	MT
248	2352240	Nguyễn Tiến Đạt	CC23KHM	MT
249	2252048	Vũ Song Anh	CC23KHM	MT
250	2352951	Lâm Thanh Phương	CC23KHM	MT
251	2352178	Lê Thanh Duy	CC23KHM1	MT
252	2352381	Huỳnh Nhật Huy	CC23KHM1	MT
253	2352154	Lê Công Danh	CC23KHM1	MT
254	2352334	Phạm Minh Hiếu	CC23KHM2	MT
255	2352350	Nguyễn Gia Hoàng	CC23KHM2	MT
256	2352405	Phạm Quang Huy	CC23KHM2	MT
257	2352432	Ngô Quốc Hưng	CC23KHM2	MT
258	2352425	Trần Văn Hùng	CC23KHM2	MT
259	2352588	Trần Anh Khoa	CC23KHM3	MT
260	2352704	Trần Hữu Hoàng Long	CC23KHM3	MT
261	2352601	Doãn Anh Khôi	CC23KHM3	MT
262	2352619	Nguyễn Minh Khôi	CC23KHM3	MT
263	2352644	Nguyễn Trung Kiên	CC23KHM3	MT
264	2352786	Phạm Thành Nam	CC23KHM3	MT
265	2352563	Lê Tấn Minh Khoa	CC23KHM4	MT
266	2352687	Dương Bảo Long	CC23KHM4	MT
267	2353041	Võ Thị Như Quỳnh	CC23KHM5	MT
268	2352972	Nguyễn Minh Quang	CC23KHM5	MT
269	2353147	Trần Ngọc Thoại	CC23KHM6	MT
270	2353336	Lê Hoàng Chí Vĩ	CC23KHM6	MT
271	2352976	Phạm Trí Quang	CC23KHM6	MT

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
272	2353091	Nguyễn Duy Thái	CC23KHM6	MT
273	2353360	Tô Nhã Vy	CC23KHM6	MT
274	2353219	Lê Hữu Triều	CC23KHM6	MT
275	2353017	Trịnh Lương Nhất Quân	CC23KHM6	MT
276	2353282	Nguyễn Anh Tuyên	CC23KHM6	MT
277	2352623	Phạm Nhật Khôi	CC23KMT1	MT
278	2352397	Nguyễn Quốc Huy	CC23KTM1	MT
279	2352299	Trần Quốc Hào	CC23KTM2	MT
280	2352959	Trần Hoàng Phương	CC23KTM2	MT
281	2352812	Lê Minh Ngọc	CC23KTM2	MT
282	2352751	Nguyễn Hoàng Đa Minh	CC23KTM2	MT
283	2353122	Nguyễn Quốc Thắng	CC23KTM2	MT
284	2352160	Trần Uy Danh	CC23KTM2	MT
285	2352184	Nguyễn Hữu Duy	CN23KHM1	MT
286	2352265	Lê Trần Minh Đức	CN23KHM1	MT
287	2352546	Văn Bá Trọng Khiêm	CN23KHM1	MT
288	2352333	Phạm Hoàng Minh Hiếu	CN23KHM1	MT
289	2352103	Nguyễn Trần Gia Bảo	CN23KHM1	MT
290	2352586	Tô Nguyên Khoa	CN23KHM1	MT
291	2352769	Vũ Nhật Minh	CN23KHM2	MT
292	2352738	Lại Quang Minh	CN23KHM2	MT
293	2352740	Lê Duy Nhật Minh	CN23KHM2	MT
294	2310097	Nguyễn Hoàng Anh	MT23KHM1	MT
295	2311011	Nguyễn Tuấn Hiệp	MT23KHM1	MT
296	2310774	Lê Đình Đức	MT23KHM2	MT
297	2311501	Đình Ngọc Khánh	MT23KHM2	MT
298	2311188	Nguyễn Lâm Huy	MT23KHM2	MT
299	2311957	Nguyễn Tấn Lộc	MT23KHM2	MT
300	2312861	Văn Thái Quân	MT23KHM3	MT
301	2313101	Nguyễn Minh Thái	MT23KHM3	MT
302	2312410	Phan Đức Nhã	MT23KHM3	MT

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
303	2313627	Trần Minh Trí	MT23KHM4	MT
304	2313579	Nguyễn Khánh Trinh	MT23KHM4	MT
305	2312963	Nguyễn Hồng Sơn	MT23KHM4	MT
306	2353045	Trương Xuân Sang	MT23KHM5	MT
307	2313598	Ngô Minh Trí	MT23KHM5	MT
308	2312562	Lữ Quốc Pháp	MT23KHM5	MT
309	2313955	Lư Chân Vũ	MT23KHM6	MT
310	2313180	Huỳnh Võ Quốc Thắng	MT23KHM6	MT
311	2313429	Lê Thành Tiến	MT23KHM6	MT
312	2313624	Trần Đỗ Cao Trí	MT23KHM6	MT
313	2313817	Nguyễn Quang Tùng	MT23KHM6	MT
314	2313336	Trương Hoàng Thông	MT23KHM6	MT
315	2311538	Trần Quốc Khánh	MT23KHM7	MT
316	2311007	Ngọ Văn Hiệp	MT23KHM7	MT
317	2311002	Trần Gia Hiền	MT23KHM7	MT
318	2310143	Phạm Nguyễn Thế Anh	MT23KHM7	MT
319	2310182	Mai Trịnh Thiên Ân	MT23KHM7	MT
320	2312075	Lương Gia Minh	MT23KTM1	MT
321	2310524	Võ Nguyễn Nhật Duy	MT23KTM1	MT
322	2312994	Lê Đình Anh Tài	MT23KTM1	MT
323	2311318	Đặng Gia Hưng	MT23KTM2	MT
324	2313698	Chu Quang Trường	MT23KTM2	MT
325	2310190	Trương Thiên Ân	MT23KTT	MT
326	2312318	Phạm Thảo Ngọc	MT23KTT	MT
327	2452700	Phạm Trương Hoàng Long	CC24KHM2	MT
328	2453315	Nguyễn Minh Trí	CC24KHM2	MT
329	2452965	Võ Thành Phong	CC24KHM3	MT
330	2452620	Đặng Tuấn Kiệt	CC24KHM3	MT
331	2452504	Nguyễn Quốc Nam Khánh	CC24KHM3	MT
332	2452657	Khiếu Tùng Lâm	CC24KHM3	MT
333	2452858	Nguyễn Khôi Nguyên	CC24KHM3	MT

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
334	2452838	Trần Bảo Ngọc	CC24KHM3	MT
335	2453472	Lục Vĩ Khang	CC24KHM5	MT
336	2453199	Lê Tấn Thịnh	CC24KHM5	MT
337	2453034	Nguyễn Trúc Phương	CC24KHM5	MT
338	2452089	Trần Lê Tuấn Anh	CC24KTM1	MT
339	2452563	Trần Nguyễn Nguyên Khoa	CC24KTM1	MT
340	2352531	Phan Lê Đăng Khánh	CC24KTM1	MT
341	2452190	Cao Nguyễn Hoàng Duy	CC24KTM1	MT
342	2452743	Hoàng Trọng Huy Minh	CC24KTM1	MT
343	2452401	Nguyễn Văn Minh Huy	CC24KTM2	MT
344	2453384	Nguyễn Lê Khải Tú	CC24KTM3	MT
345	2453078	Phạm Minh Quân	CC24KTM3	MT
346	2453256	Đặng Gia Phước Toàn	CC24KTM3	MT
347	2452456	Huỳnh Duy Khang	CN24KHM1	MT
348	2452142	Thái Lê Gia Bảo	CN24KHM1	MT
349	2450014	Lê Nguyễn Tuấn Khôi	CT24KHM1	MT
350	2450021	Phạm Đoàn Minh Nghi	CT24KHM2	MT
351	2410119	Nguyễn Nhật Quang Anh	MT24KHM1	MT
352	2410627	Nguyễn Đắc Nguyên Dương	MT24KHM1	MT
353	2313362	Bùi Vĩnh Hà Thuyên	MT24KHM2	MT
354	2410609	Nguyễn Tiến Dũng	MT24KHM2	MT
355	2412432	Phan Kỳ Nhân	MT24KHM2	MT
356	2410281	Nguyễn Tiến Vũ Bảo	MT24KHM3	MT
357	2412858	Trần Nguyễn Minh Quang	MT24KHM3	MT
358	2411807	Võ Thái Kiệt	MT24KHM4	MT
359	2411575	Phạm Gia Khiêm	MT24KHM4	MT
360	2411434	Huỳnh Khang	MT24KHM4	MT
361	2411443	Lê Tuấn Khang	MT24KHM4	MT
362	2410845	Trần Thị Hương Giang	MT24KHM4	MT
363	2412203	Từ Phương Nam	MT24KHM4	MT
364	2411950	Hà Duy Lộc	MT24KHM4	MT

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
365	2412635	Lê Bảo Tấn Phong	MT24KHT	MT
366	2410625	Lê Hải Dương	MT24KTM1	MT
367	2410425	Hoàng Gia Cường	MT24KTM1	MT
368	2410601	Nguyễn Quang Dũng	MT24KTM1	MT
369	2413763	Dương Đức Tuấn	MT24KTM1	MT
370	2311102	Trịnh Bá Học	MT24KTM2	MT
371	2410482	Bùi Quang Duy	MT24KTM2	MT
372	2411635	Nguyễn Lê Khoa	MT24KTM2	MT
373	2413974	Nguyễn Phạm Thành Vinh	MT24KTM2	MT
374	2413963	La Quốc Vinh	MT24KTM2	MT
375	2352640	Đoàn Trung Kiên	CC23CSH1	HC
376	2352671	Huỳnh Vũ Tự Lập	CC23CSH1	HC
377	2352956	Nguyễn Nhật Nam Phương	CC23CSH1	HC
378	2311455	Nguyễn Thành Khang	CC23CSH1	HC
379	2352834	Nguyễn Trần Nam Nguyên	CC23CSH1	HC
380	2352907	Nguyễn Linh Phong	CC23CSH1	HC
381	2353159	Lâm Thị Minh Thư	CC23CSH2	HC
382	2352111	Trần Vương Gia Bảo	CC23CSH2	HC
383	2352407	Phùng Nguyễn Nhật Huy	CC23HDK	HC
384	2352846	Khuru Thanh Nhã	CC23HDK	HC
385	2352917	Nguyễn Hoàng Gia Phú	CC23HDK	HC
386	2352822	Hoàng Cao Nguyên	CC23HHC	HC
387	2352840	Trần Văn Khôi Nguyên	CC23HHC	HC
388	2352665	Nguyễn Hoàng Kỳ	CC23HHC	HC
389	2352958	Quách Tú Phương	CC23HLY	HC
390	2352859	Huỳnh Minh Nhật	CC23HLY	HC
391	2153169	Phạm Huỳnh Nguyệt Anh	CC23HTP1	HC
392	2352557	Hồ Đình Khoa	CC23HTP2	HC
393	2352008	Ngô Hoài An	CC23HVC	HC
394	2353135	Trần Gia Minh Thiện	CC23HVC	HC
395	2352574	Nguyễn Hữu Nguyên Khoa	CC23MTB	HC

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
396	2353222	Lê Nữ Kiều Trinh	CC23MTB	HC
397	2353250	Nguyễn Trần Nhật Trung	CC23MTB	HC
398	2311573	Tô Thị Minh Khiết	HC23CSH	HC
399	2310972	Phan Minh Hiếu	HC23CSH	HC
400	2314037	Nguyễn Ngọc Như Ý	HC23CSH	HC
401	2310119	Nguyễn Phương Anh	HC23HDK	HC
402	2313973	Trần Nguyên Vũ	HC23HHC	HC
403	2313971	Trần Đỗ Nguyên Vũ	HC23HHC	HC
404	2313987	Đặng Tường Vy	HC23HHC	HC
405	2313531	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	HC23HLY	HC
406	2313738	Lê Trần Quang Tuấn	HC23HTN	HC
407	2310342	Đỗ Ngọc Phương Chi	HC23HTN	HC
408	2313527	Cao Nguyễn Phương Trâm	HC23HTP	HC
409	2312526	Đặng Lê Tâm Như	HC23HTP	HC
410	2312561	Võ Phạm Hoàng Oanh	HC23HTP	HC
411	2311059	Nguyễn Ngọc Huy Hoàng	HC23HTP	HC
412	2212664	Hoàng Thị Kim Phụng	HC23HTS1	HC
413	2311057	Nguyễn Khắc Minh Hoàng	HC23HVC	HC
414	2313272	Lê Hà Cảnh Thịnh	HC23MTB	HC
415	2313604	Nguyễn Minh Trí	HC23MTB	HC
416	2312735	Đinh Thị Lan Phương	HC23MTB	HC
417	2311378	Nông Hoàng Hương	HC23MTB	HC
418	2312094	Nguyễn Phước Minh	HC23MTB	HC
419	2311367	Vũ Huỳnh Quốc Hưng	HC23MTB	HC
420	2452290	Đỗ Ngọc Giàu	CC24HC12	HC
421	2452735	Đặng Hồ Thiên Minh	CC24HDK	HC
422	2452314	Dương Lâm Gia Hân	CC24HDK	HC
423	2452041	Hoàng Minh Anh	CC24HDK	HC
424	2452945	Nguyễn Hoàng Phát	CC24HDK	HC
425	2452496	Lê Quốc Khánh	CC24HDK	HC
426	2452069	Nguyễn Tăng Nhật Anh	CC24HDP	HC

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
427	2452741	Hoàng Anh Minh	CC24HDP	HC
428	2410383	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	CC24HDP	HC
429	2452833	Nguyễn Mai Tiến Ngọc	CC24HHC	HC
430	2452359	Nguyễn Việt Hoàng	CC24HLY	HC
431	2453215	Hoàng Anh Thu	CC24HTP1	HC
432	2452719	Trần Phương Mai	CC24HTP2	HC
433	2453067	Kiều Minh Quân	CC24HVC	HC
434	2452821	Võ Phương Nghi	CC24HVC	HC
435	2453451	Nguyễn Đặng Thiên Vỹ	CC24HVC	HC
436	2453319	Trần Minh Trí	CC24MTB	HC
437	2453385	Nguyễn Ngọc Minh Tú	CC24MTB	HC
438	2450002	Nguyễn Duy Thiên Bảo	CT24HC11	HC
439	2412533	Đặng Quỳnh Như	HC24CMP	HC
440	2412348	Nguyễn Đình Nguyên	HC24CMP	HC
441	2411117	Phan Minh Hoàng	HC24CSH	HC
442	2412244	Vương Thị Kim Ngân	HC24HDK	HC
443	2410522	Nguyễn Khánh Duy	HC24HDK	HC
444	2413580	Võ Bảo Trâm	HC24HDK	HC
445	2413110	Lê Tường Thanh	HC24HLY	HC
446	2412491	Võ Minh Nhật	HC24HLY	HC
447	2410607	Nguyễn Thiện Dũng	HC24HTN	HC
448	2412388	Đặng Ngọc Như Nguyệt	HC24HTP	HC
449	2413565	Đàm Bảo Trâm	HC24HTP	HC
450	2413208	Phạm Thu Thảo	HC24HTT	HC
451	2414081	Lê Thị Hải Yên	HC24HVC	HC
452	2414002	Bùi Minh Vũ	HC24HVC	HC
453	2413902	Trần Thị Bích Ty	HC24MTB	HC
454	2413900	Trương Ái Tường	HC24MTB	HC
455	2352185	Nguyễn Hữu Duy	CC23LQC1	QL
456	2352060	Phạm Đức Anh	CC23LQC1	QL
457	2353128	Phan Minh Thi	CC23LQC1	QL

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
458	2353209	Trần Thị Huyền Trân	CC23LQC1	QL
459	2353060	Lữ Anh Tài	CC23LQC1	QL
460	2352498	Phùng Nguyễn An Khang	CC23LQC1	QL
461	2352962	Đỗ Lương Gia Phước	CC23LQC2	QL
462	2353009	Phan Hồ Đông Quân	CC23LQC2	QL
463	2352199	Trương Nhật Duy	CC23QCN1	QL
464	2353152	Nguyễn Thành Thơ	CC23QCN1	QL
465	2313984	Châu Nguyễn Tường Vy	CC23QCN1	QL
466	2352677	Lê Thuỳ Linh	CC23QCV1	QL
467	2352725	Nguyễn Thanh Mai	CC23QCV1	QL
468	2352632	Nguyễn Ngọc Minh Khuê	CC23QCV1	QL
469	2352279	Nguyễn Trường Giang	CC23QCV1	QL
470	2312901	Trang Thiên Quý	CK23HCT	QL
471	2312156	Đỗ Hoài Nam	CK23HCT	QL
472	2311468	Tiền Đạt Khang	CK23KTH	QL
473	2311794	Phạm Lê Thiên Kim	CK23KTH1	QL
474	2310151	Trần Phạm Hải Anh	CK23LQC	QL
475	2312668	Chu Hoàng Phúc	CK23LQC	QL
476	2311668	Lê Minh Khôi	CK23LQC	QL
477	2313382	Lê Anh Thư	CK23LQC	QL
478	2310528	Nguyễn Mỹ Duyên	CK23LQC	QL
479	2312126	Trần Quang Minh	CK23LQC	QL
480	2452462	Nguyễn Duy Khang	CC24LQC	QL
481	2452246	Nguyễn Ngọc Tiến Đạt	CC24QCN1	QL
482	2452174	Nguyễn Duy Cường	CC24QCN1	QL
483	2452894	Nguyễn Ngọc Minh Nhật	CC24QCN1	QL
484	2453462	Lê Trung Tín	CC24QCN1	QL
485	2453147	Mai Hữu Tâm	CC24QCN2	QL
486	2453423	Lưu Thành Vinh	CC24QCN2	QL
487	2452525	Đào Anh Khoa	CC24QCN2	QL
488	2452806	Nguyễn Bảo Kim Ngân	CCQCN24	QL

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
489	2412366	Phạm Đắc Khôi Nguyên	CK24LQC	QL
490	2414028	Võ Công Vương Vũ	QL24QCV	QL
491	2412141	Nguyễn Mai Thảo My	QL24QCV	QL
492	2411252	Phan Văn Quang Huy	QL24QKD	QL
493	2412752	Tôn Hoàng Phúc	QL24QKD	QL
494	2210636	Đỗ Đăng Hữu Đăng	VP22QN	XD
495	2212742	Nguyễn Duy Thiên Quang	VP22XDC	XD
496	2310657	Lương Quốc Đạt	VP23VQN	XD
497	2312566	Đặng Tấn Phát	VP23VQN	XD
498	2313296	Nguyễn Phước Thịnh	VP23VXH	XD
499	2312846	Nguyễn Trần Minh Quân	VP23VXH	XD
500	2313917	Lý Cẩm Vinh	VP23VXH	XD
501	2312370	Nguyễn Thanh Kỳ Nguyên	VP23VXH	XD
502	2311178	Nguyễn Gia Huy	XD23COS	XD
503	2312175	Nguyễn Nhật Nam	XD23CVX	XD
504	2310231	Lư Thái Bảo	XD23KTR1	XD
505	2311899	Huỳnh Minh Long	XD23KTR2	XD
506	2312512	Trương Hồ Ngọc Nhi	XD23KTR2	XD
507	2310062	Đào Tiến Anh	XD23KTR2	XD
508	2312702	Nguyễn Ngọc Hồng Phúc	XD23KXB	XD
509	2312006	Trần Đình Lực	XD23XDC1	XD
510	2313734	Huỳnh Thanh Tuấn	XD23XDC1	XD
511	2313740	Mai Thế Mạnh Tuấn	XD23XDC1	XD
512	2312335	Đỗ Đình Nguyên	XD23XDC1	XD
513	2313128	Nguyễn Trí Thành	XD23XDC1	XD
514	2313216	Nguyễn Bùi Khánh Thiên	XD23XDC1	XD
515	2310398	Nguyễn Quốc Cường	XD23XDC1	XD
516	2312827	Liêu Minh Quân	XD23XDC1	XD
517	2312442	Nguyễn Thành Nhân	XD23XGT	XD
518	2313826	Trần Thanh Tùng	XD23XGT	XD
519	2450041	Nguyễn Lê Nhật Tú	CC24KTX1	XD

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
520	2352247	Bùi Huỳnh Hải Đăng	CC24XDG1	XD
521	2410854	Nguyễn Hoàng Hà	CC24XDG1	XD
522	2452342	Phạm Thế Hiển	CC24XDG2	XD
523	2452306	Âu Dương Hải	CC24XDG2	XD
524	2452088	Trần Hưng Tuấn Anh	CC24XDG2	XD
525	2410335	Nguyễn Thị Ngọc Bích	VP24VQN	XD
526	2413982	Nguyễn Thế Vinh	VP24VQN	XD
527	2413377	La Quốc Thuận	VP24VQN	XD
528	2413014	Nguyễn Phúc Địa Đại Sơn	VP24VXH	XD
529	2413149	Hồ Tiến Thành	XD24COS	XD
530	2410506	Lê Minh Duy	XD24COS	XD
531	2411984	Lê Đức Lương	XD24COS	XD
532	2410695	Nguyễn Ngọc Thành Đạt	XD24COS	XD
533	2411571	Nguyễn Duy Khiêm	XD24CVX	XD
534	2410750	Nguyễn Cao Đăng	XD24CVX	XD
535	2412196	Trần Kim Minh Nam	XD24CVX	XD
536	2411217	Nguyễn Hoàng Huy	XD24CVX	XD
537	2410929	Lê Thị Thu Hằng	XD24CVX	XD
538	2411609	Lê Trần Minh Khoa	XD24CVX	XD
539	2411952	Hồ Nguyên Lộc	XD24CVX	XD
540	2413537	Nguyễn Song Toàn	XD24KTR1	XD
541	2414083	Nguyễn Phan Hoàng Yến	XD24KTR1	XD
542	2410110	Nguyễn Đình Ngọc Anh	XD24KTR1	XD
543	2410001	Bùi Thanh Thuý An	XD24KTR1	XD
544	2410406	Nguyễn Cao Chính	XD24KTR1	XD
545	2410823	Nguyễn Trọng Đức	XD24KTR2	XD
546	2410361	Phan Tiên Ngọc Bội	XD24KTR2	XD
547	2412639	Liêng Gia Phong	XD24KTR2	XD
548	2412251	Vũ Uyên Nghi	XD24KTR2	XD
549	2413526	La Chí Toàn	XD24KTR2	XD
550	2412089	Nguyễn Huỳnh Gia Minh	XD24KTR2	XD

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
551	2413398	Lê Phan Biên Thuỳ	XD24KTR2	XD
552	2410142	Phạm Trần Nhật Anh	XD24KTX1	XD
553	2411658	Trần Anh Khoa	XD24KTX1	XD
554	2411586	Bùi Đăng Khoa	XD24KTX1	XD
555	2410675	Lê Lâm Phát Đạt	XD24KTX1	XD
556	2411769	Võ Trung Kiên	XD24KTX1	XD
557	2410294	Trần Hoài Bảo	XD24KTX1	XD
558	2410804	Lê Minh Đức	XD24KTX1	XD
559	2411933	Nguyễn Trần Long	XD24KTX1	XD
560	2413511	Nguyễn Trọng Tín	XD24KTX2	XD
561	2413533	Nguyễn Nhật Toàn	XD24KTX2	XD
562	2412553	Nguyễn Ngọc Nhân Nhượng	XD24KTX2	XD
563	2413096	Phạm Nhật Tây	XD24KTX2	XD
564	2412827	Lê Vinh Nhật Quang	XD24KXB	XD
565	2413517	Trang Ngũ Trung Tín	XD24KXB	XD
566	2414052	Nguyễn Thái Tường Vy	XD24KXB	XD
567	2410852	Cao Hồng Hà	XD24KXB	XD
568	2410241	Lê Gia Bảo	XD24KXD1	XD
569	2411004	Phan Minh Hiếu	XD24KXD1	XD
570	2413060	Lê Tạ Trần Tâm	XD24KXD1	XD
571	2413667	Võ Minh Trí	XD24KXD1	XD
572	2410623	Đinh Ngọc Dương	XD24KXD1	XD
573	2412518	Trần Thị Yên Nhi	XD24KXD1	XD
574	2413686	Bùi Đức Trung	XD24KXD1	XD
575	2411885	Nguyễn Phương Linh	XD24KXD1	XD
576	2413893	Nguyễn Khắc Tường	XD24KXD1	XD
577	2411052	Nguyễn Đỗ Minh Hoan	XD24KXD1	XD
578	2413622	Đặng Nguyễn Minh Trí	XD24KXD1	XD
579	2414090	Kwon Ji Yun	XD24KXD1	XD
580	2410680	Lê Thành Đạt	XD24KXD1	XD
581	2412748	Phạm Diệu Phúc	XD24KXD1	XD

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
582	2411314	Hồ Nguyễn Kim Hùng	XD24KXD1	XD
583	2412606	Phạm Minh Phát	XD24KXN	XD
584	2410328	Tô Hữu Bằng	XD24KXN	XD
585	2412669	Ngô Quý Phú	XD24TDI	XD
586	2412789	Phạm Bình Phương	XD24TDI	XD
587	2410360	Võ Văn Quốc Bình	XD24TDI	XD
588	2411033	Phan Mạnh Hiếu	XD24TDI	XD
589	2412113	Phan Hoàng Minh	XD24TDI	XD
590	2413246	Nguyễn Quốc Thắng	XD24VL	XD
591	2410099	Lê Tuấn Anh	XD24VL	XD
592	2411388	Trần Thế Hưng	XD24XGT	XD
593	2412850	Phạm Vũ Trịnh Quang	XD24XGT	XD
594	2411320	Nguyễn Đức Hùng	XD24XGT	XD
595	2414010	Nguyễn Hoàng Vũ	XD24XGT	XD
596	2412605	Phạm Gia Phát	XD24XGT	XD
597	2411107	Nguyễn Minh Hoàng	XD24XGT	XD
598	2413784	Nguyễn Anh Tuấn	XD24XGT	XD
599	2413304	Bùi Thái Hoàng Thịnh	XD24XGT	XD
600	2312915	Nguyễn Thị Như Quỳnh	MO23QM1	MO
601	2314033	Đoàn Thị Mộng Như Ý	MO23QM1	MO
602	2310412	Lê Công Danh	MO23QM1	MO
603	2352547	Nguyễn Ngọc Thanh Khiết	CC23KMT1	MO
604	2412987	Võ Phương Quỳnh	MO23MTG1	MO
605	2412327	Hàn Thị Hồng Nguyên	MO24MTG2	MO
606	2410608	Nguyễn Tiên Dũng	MO24TNG1	MO
607	2411552	Dương Quốc Khải	MO24MTG1	MO
608	2412016	Nguyễn Sỹ Mạnh	MO24MTG2	MO
609	2413744	Nguyễn Nhật Trường	MO24MTG2	MO
610	2211281	Trần Hoàng Huy	VP22HK	GT
611	2214053	Trần Phượng Anh Vy	VP22HK	GT
612	2212339	Hồ Trọng Nguyễn	VP22HK	GT

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
613	2313439	Nguyễn Thanh Việt Tiến	GT23KTO1	GT
614	2312574	Huỳnh Tấn Phát	GT23KTO1	GT
615	2311558	Nguyễn Vũ Khải	GT23KTO1	GT
616	2313967	Thái Trần Đan Vũ	GT23KTO1	GT
617	2311067	Nguyễn Việt Hoàng	GT23KTO1	GT
618	2311401	Bùi Duy Khang	GT23KTO1	GT
619	2310770	Hoàng Minh Đức	GT23KTO1	GT
620	2311233	Phạm Hà Gia Huy	GT23KTO1	GT
621	2313105	Phan Quỳnh Thái	GT23KTO2	GT
622	2311342	Nguyễn Phước Hưng	GT23KTO2	GT
623	2311922	Phạm Cao Minh Long	GT23KTO2	GT
624	2312970	Nguyễn Trần Trường Sơn	GT23KTO2	GT
625	2310318	Nguyễn Chí Bĩ	GT23KTO2	GT
626	2311528	Phạm Phú Khánh	GT23KTO2	GT
627	2313316	Trương Đức Thịnh	GT23KTO2	GT
628	2311965	Phạm Tấn Lộc	GT23KTO2	GT
629	2312434	Nguyễn Mạnh Thành Nhân	GT23KTO2	GT
630	2352609	Huỳnh Phúc Nhật Khôi	CC23HKG1	GT
631	2352332	Nguyễn Xuân Hiếu	CC23HKG1	GT
632	2352721	Vũ Thiên Lương	VP23VKG	GT
633	2310279	Trần Thanh Bạch	VP23VKG	GT
634	2353311	Phan Chí Văn	CC23KTO1	GT
635	2052447	Trương Phan Hải Đăng	CC23KTO1	GT
636	2413089	Nguyễn Sơn Tân	GT24KTO1	GT
637	2410603	Nguyễn Quốc Dũng	GT24KTO1	GT
638	2414175	Khru Minh Huy	GT24KTO1	GT
639	2412714	Lê Minh Phúc	GT24KTO1	GT
640	2413335	Phạm Quốc Thịnh	GT24KTO1	GT
641	2411221	Nguyễn Hoàng Đức Huy	GT24KTO1	GT
642	2413132	Nguyễn Minh Thái	GT24OTO	GT
643	2313879	Lê Trần Bảo Vi	GT24THK	GT

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
644	2413959	Đậu Thành Vinh	GT24THK	GT
645	2413695	Lâm Minh Trung	GT24THK	GT
646	2413798	Phan Anh Tuấn	GT24THK	GT
647	2452287	Trần Hoàng Giang	CC24KTO1	GT
648	2452206	Nguyễn Võ Đức Duy	CC24KTO2	GT
649	2452602	Trịnh Minh Khôi	CC24HKG1	GT
650	2452867	Lê Trung Nguyễn	CC24HKG1	GT
651	2452053	Mai Nguyễn Quốc Anh	CC24HKG1	GT
652	2453346	Hoàng Nguyên Trường	VP24VKG	GT
653	2412842	Nguyễn Vinh Quang	VP24VKG	GT
654	2412101	Nguyễn Quốc Minh	VP24VKG	GT
655	2352469	Lê Đình Bảo Khang	CC23KYS1	UD
656	2353092	Nguyễn Đình Thái	CC23KYS2	UD
657	2310794	Phan Huỳnh Minh Đức	KU23KYS1	UD
658	2312093	Nguyễn Phú Nhật Minh	KU23CKT1	UD
659	2310514	Trần Cao Duy	KU23CKT1	UD
660	2452979	Đình Hoàng Phúc	CN24CKT1	UD
661	2411377	Phan Việt Hưng	UD24CKT1	UD
662	2411239	Nguyễn Quang Huy	UD24CKT1	UD
663	2412831	Nguyễn Duy Quang	UD24CKT1	UD
664	2413861	Phạm Thanh Tú	UD24CKT1	UD
665	2412897	Nguyễn Quân	UD24CKT1	UD
666	2412148	Nguyễn Thị Tường Mỹ	UD24CKT1	UD
667	2411561	Trần Quang Khải	UD24CKT1	UD
668	2410220	Đặng Huỳnh Anh Bảo	UD24CKT1	UD
669	2412465	Huỳnh Minh Nhật	UD24COT	UD
670	2411297	Võ Quang Huy	UD24VLY	UD
671	2413897	Trần Nhật Tường	UD24VLY	UD
672	2410829	Trần Minh Đức	UD24KDL1	UD
673	2410279	Nguyễn Thái Bảo	UD24KDL1	UD
674	2211037	Lý Hiến	VP22PO	VL

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa
675	2210886	Lê Đông Hải	VP22PO	VL
676	2211167	Đỗ Quang Huy	VP22PO	VL
677	2310108	Nguyễn Ngọc Anh	VL23VL11	VL
678	2312173	Nguyễn Hoàng Nam	VL23VL11	VL
679	2310212	Đoàn Gia Bảo	VP23PO	VL
680	2311361	Trần Thụ Hưng	VP23VVN	VL
681	2311420	Lê Bảo Khang	VP23VVN	VL
682	2352494	Nguyễn Võ Nguyên Khang	CC23VL12	VL
683	2452621	Đình Thế Kiệt	CC24VL11	VL
684	2452768	Trần Bình Minh	CC24VL11	VL
685	2412404	Hồ Sỹ Nhân	VL24VL11	VL
686	2452809	Phạm Nguyễn Thảo Ngân	VL24VL11	VL
687	2410213	Bùi Đình Gia Bảo	VL24VL12	VL
688	2410385	Nguyễn Ngọc Minh Châu	VL24VL13	VL